

Số: **5043** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **02**/tháng **11** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của hệ thống cơ quan hành chính thành phố Hà Nội, giai đoạn 2012-2016

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và các quy định khác của pháp luật;

Căn cứ Chương trình số 01-CTr/TU ngày 18/8/2011 của Thành ủy Hà Nội về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân các cấp giai đoạn 2011-2015” và Kế hoạch số 35-KH/BCĐ ngày 28/10/2011 của Ban Chỉ đạo Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1924/SNV-XDCQ ngày 16/10/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của hệ thống cơ quan hành chính thành phố Hà Nội, giai đoạn 2012-2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành Thành phố; Chủ tịch UBND huyện, quận, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Đ/c thành viên UBND Thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- CVP, các PVP UBND Thành phố;
- Lưu: VT, NC.

150

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Thảo

ĐỀ ÁN

**Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành
của hệ thống cơ quan hành chính thành phố Hà Nội, giai đoạn 2012-2016**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **5043/QĐ-UBND** ngày **02 tháng 11 năm 2012**
của UBND Thành phố)

Phần thứ nhất

NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
2. Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;
3. Nghị định số 13/2008/NĐ-CP, số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã thành phố thuộc tỉnh;
4. Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
5. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn và các quy định khác của pháp luật;
6. Chương trình số 01-CTr/TU ngày 18/8/2011 của Thành ủy Hà Nội về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân các cấp giai đoạn 2011-2015” và Kế hoạch số 35-KH/BCĐ ngày 28/10/2011 của Ban Chỉ đạo Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy.

II. HIỆN TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG HỆ THỐNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1. Hệ thống UBND các cấp

UBND các cấp của Thành phố được tổ chức đúng số lượng, cơ cấu theo quy định của Nghị định 107/2004/NĐ-CP ngày 01/4/2004 và Nghị định số 36/2011/NĐ-CP ngày 23/5/2011 của Chính phủ.

- UBND Thành phố có 13 thành viên, gồm: Chủ tịch, 06 Phó Chủ tịch và 06 Ủy viên.
- UBND 29 quận, huyện, thị xã có 254 thành viên.
- UBND 577 xã, phường, thị trấn có 2.493 thành viên.

2. Hệ thống các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp

Các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND Thành phố có 24 Sở và tương đương Sở; các cơ quan trực thuộc UBND huyện, quận, thị xã có 12 phòng chuyên môn và Thanh tra xây dựng; ngoài ra, có 04 phòng Dân tộc được tổ chức tại UBND các huyện: Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức. Đối với xã, phường, thị trấn, việc tham mưu trên các lĩnh vực công tác được phân công cho 07 chức danh công chức chuyên môn.

3. Hiện trạng về đội ngũ công chức, viên chức

Tổng số công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của thành phố hiện có 138.883 người, trong đó:

a) Tổng số công chức các cơ quan hành chính nhà nước của thành phố có 14.044 người, gồm:

- Công chức thuộc các Sở, Ngành Thành phố: 4.236 người;
- Công chức thuộc huyện, quận, thị xã: 4.332 người;
- Công chức xã, phường, thị trấn hiện có: 5.476 người.

(Có phụ lục thống kê chi tiết kèm theo)

b) Tổng số viên chức và người lao động làm việc tại các đơn vị sự nghiệp của thành phố là: 124.893 người, gồm:

- Viên chức và người lao động tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Thành phố: 42.502 người;

- Viên chức và người lao động tại đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, quận, thị xã: 82.391 người

III. ĐÁNH GIÁ HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỆ THỐNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỜI GIAN QUA

1. Kết quả đạt được

UBND các cấp, các cơ quan chuyên môn trực thuộc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Triển khai có hiệu quả sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các Nghị quyết của cấp ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Trật tự, kỷ cương hành chính trong quản lý, điều hành về cơ bản được thực hiện. Các quyết định, chỉ đạo của UBND cấp trên được UBND cấp dưới và cơ quan chuyên môn trực thuộc chấp hành và tổ chức thực hiện. Nhiều lĩnh vực công tác có chuyển biến tích cực, đáp ứng yêu cầu phục vụ đối với tổ chức và công dân trên địa bàn. Kinh tế Thủ đô tiếp tục đạt được tốc độ tăng trưởng khá, bình quân 5 năm (2006-2010) tổng sản phẩm nội địa Thành phố tăng 10,4%/năm, gấp 1,5 lần mức tăng bình quân chung cả nước, năm 2011 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, tăng trưởng kinh tế Thủ đô vẫn đạt 10,13%. Công tác quy hoạch và quản lý đô thị, xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo quyết liệt; khu vực nông thôn được chú trọng đầu tư phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, sự nghiệp văn hoá – xã hội của Thành phố có nhiều tiến bộ; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cải cách hành chính tiếp tục chuyển biến tiến bộ, hiệu lực hiệu quả quản lý điều hành của các cơ quan hành chính Thành phố tiếp tục được nâng lên.

2. Hạn chế, khuyết điểm

Trong những năm qua, bên cạnh những ưu điểm và tiến bộ đạt được, hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống cơ quan hành chính Thành phố còn có những yếu kém, khuyết điểm:

- Một số ngành, địa phương trong việc triển khai và tổ chức thực hiện sự chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố; có lúc, có nơi, có việc còn lúng túng, trì trệ và chưa hiệu quả.

- Trật tự, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa được thực thi nghiêm túc. Còn có hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Một bộ phận cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc liên quan đến các tổ chức và cá nhân ở các Sở, Ngành và UBND cấp dưới còn những nhiều, tiêu cực, gây nhiều bức xúc trong cán bộ và nhân dân

- Công tác quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng và quản lý đô thị còn bộc lộ hạn chế, khuyết điểm.

- Tình trạng vi phạm pháp luật trong quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng cơ bản, tài chính, quản lý đô thị... còn xảy ra ở một số nơi, liên quan tới trách nhiệm của một số cán bộ, công chức từ Thành phố tới cơ sở.

- Hạ tầng đô thị và nông thôn phát triển chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội; tình trạng ùn tắc giao thông chưa được giải quyết cơ bản, vệ sinh môi trường còn nhiều vấn đề cần tập trung xử lý.

- Lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo Thủ đô tuy có cố gắng song chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm còn nhiều khâu yếu, tình trạng dịch bệnh vẫn có nguy cơ bùng phát cao, tình trạng quá tải bệnh nhân tại các bệnh viện chưa được khắc phục. Công tác thông tin, tuyên truyền, xây dựng đời sống văn hoá vẫn còn bộc lộ một số bất cập.

3. Nguyên nhân hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Địa giới hành chính của Thủ đô rộng gấp hơn 3 lần so với thành phố Hà Nội trước đây, dân số đông, điều kiện địa lý, dân cư đa dạng, phức tạp (có cả địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số), quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh. Khối lượng công việc phải giải quyết trên địa bàn Thủ đô từ sau khi mở rộng địa giới hành chính là rất lớn và phức tạp. Trong khi đó, sự phân công, phân cấp và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật ở một số lĩnh vực ban hành chậm, thiếu đồng bộ, không ít nội dung còn chồng chéo, bất hợp lý; chính sách phân phối thu nhập, mức lương của cán bộ, công chức còn bất hợp lý so với nhu cầu tối thiểu của cuộc sống.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện trên một số lĩnh vực còn hạn chế. Một số sở, ngành, đơn vị, địa phương còn thiếu năng động, quyết liệt, thậm chí trì trệ, chưa theo kịp yêu cầu chỉ đạo của Thành phố; còn có hiện tượng đùn đẩy, né tránh việc khó. Công tác tự kiểm tra, giám sát của nhiều đơn vị, cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên, việc xem xét, xử lý trách nhiệm còn thiếu kiên quyết

- Tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc các Sở, Ban, Ngành ở một số lĩnh vực chưa thật hợp lý; năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là ở

xã, phường, thị trấn không đồng đều, nhiều nơi còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Công tác cải cách hành chính chuyên biến chưa mạnh mẽ. Phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức hành chính chưa cao, chưa thực thi hết chức năng, nhiệm vụ được giao, làm giảm sút lòng tin của nhân dân.

- Sự phối hợp giữa các Sở, Ban, Ngành thành phố; giữa Sở, Ban, Ngành Thành phố với UBND quận, huyện, thị xã còn thiếu chặt chẽ, chưa đồng bộ và hiệu quả. Việc thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi còn hạn chế.

- Một số cấp ủy, nhất là cấp ủy cơ sở xã, phường, thị trấn chưa thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở một số địa phương chưa có sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia giám sát các hoạt động của cơ quan hành chính. Một bộ phận đảng viên chưa thực sự gương mẫu trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, các quyết định quản lý, điều hành của cơ quan hành chính.

Phần thứ hai

NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỆ THỐNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, GIAI ĐOẠN 2012-2016

I. MỤC TIÊU

1. Xây dựng hệ thống cơ quan hành chính của Thành phố vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; tổ chức bộ máy tinh gọn, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn của Thủ đô. Có năng lực tổ chức, điều hành tốt các hoạt động quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, có ý thức trách nhiệm cao và năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo tính công khai, minh bạch, kỷ cương hành chính, giảm thiểu chi phí về thời gian, kinh phí của cá nhân, doanh nghiệp trong việc tuân thủ các thủ tục hành chính, đảm bảo sự thuận lợi cho tổ chức và công dân khi tiếp xúc với các cơ quan hành chính nhà nước; hạn chế tối đa sự nhũng nhiễu, tiêu cực trong quá trình thực thi công vụ, phấn đấu đưa chỉ số năng lực cạnh tranh của thành phố lên top 10 của cả nước.

II. NHIỆM VỤ-GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn tổ chức, tạo sự đồng bộ trong hoạt động quản lý, điều hành của UBND các cấp, các cơ quan chuyên môn trực thuộc, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập, yêu cầu cao về quản lý đô thị và xây dựng nông thôn mới

a) Trong nhiệm kỳ, tập thể UBND và cá nhân đồng chí Chủ tịch UBND các cấp tiếp tục chủ động rà soát, báo cáo cấp ủy Đảng có thẩm quyền thực hiện quy trình công tác cán bộ, trình HĐND tiến hành bầu cử, kiện toàn thành viên UBND, thay thế cho số đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, số đồng chí chuyển công tác và các

trường hợp không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Đảm bảo UBND của từng đơn vị hành chính đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, đúng cơ cấu theo quy định của pháp luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

b) UBND Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn duy trì chặt chẽ việc thực hiện Quy chế làm việc của UBND cấp mình, theo Quy chế mẫu do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng cấp. Thường xuyên rà soát, bổ sung Quy chế phù hợp với các quy định của pháp luật, đảm bảo sự phân công, phân nhiệm giữa tập thể UBND và trách nhiệm của từng thành viên UBND, thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và chịu trách nhiệm trước phần việc được giao, đề cao và đảm bảo thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của đồng chí Chủ tịch UBND trong chỉ đạo, điều hành hoạt động của UBND và các cơ quan chuyên môn trực thuộc.

c) Thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các cấp, trong đó đặc biệt quan tâm đến các cơ quan, tổ chức làm công tác quản lý nhà nước về đô thị, đất đai, trật tự xây dựng, xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn quản lý, phát huy hiệu quả, chất lượng công tác, hoạt động của mỗi cơ quan, đơn vị, địa bàn.

c.1) Giao Sở Nội vụ chủ trì, giúp UBND Thành phố nghiên cứu, tiếp tục xác định rõ chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, khắc phục sự bất cập trong công tác quản lý một số lĩnh vực như: Vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, thực hiện điều chuyển số đơn vị sự nghiệp trực thuộc cho phù hợp với cơ chế quản lý và hiệu quả hoạt động, giải quyết sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Sở Công thương với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng với Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng với Sở Quy hoạch Kiến trúc. Thời gian hoàn thành trong quý I năm 2013.

c.2) Các Sở, Ban, Ngành Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã:

- Hàng năm tiến hành rà soát chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban trực thuộc, xác định rõ và khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đề xuất những nhiệm vụ mới cần được bổ sung, báo cáo UBND Thành phố để điều chỉnh cho phù hợp. Đợt rà soát lần thứ nhất thực hiện xong trong quý I năm 2013.

- Hàng năm tiến hành rà soát chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, kiện toàn tổ chức các đơn vị sự nghiệp theo hướng đồng bộ. Đối với các đơn vị đã hoàn thành nhiệm vụ theo chương trình mục tiêu hoặc hoạt động kém hiệu quả, cần xây dựng Đề án sắp xếp lại tổ chức hoặc giải thể để trình UBND Thành phố xem xét, quyết định. Đợt rà soát lần thứ nhất tiến hành xong trong quý I năm 2013.

d) Các Sở, Ban, Ngành Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã tiếp tục chấn chỉnh nề nếp làm việc. Cụ thể là: xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng công tác tham mưu của các phòng, ban chuyên môn”. Trong đó, đánh giá rõ ưu điểm, khuyết điểm trong công tác tham mưu của từng phòng, ban; đề ra các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng công tác tham mưu, nâng cao hiệu quả phối hợp, liên thông giữa các phòng, ban trong nội bộ các

Sở, Ban, Ngành và huyện, quận, thị xã; nâng cao chất lượng việc đề xuất, dự thảo xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của UBND thành phố, văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND quận, huyện, thị xã. Việc xây dựng Đề án hoàn thành trong quý I năm 2013, để triển khai tổ chức thực hiện.

d) UBND Thành phố chủ trì xây dựng quy chế phối hợp giữa các Sở, Ban, Ngành Thành phố với UBND quận, huyện, thị xã, trong đó chú trọng tới quy chế phối hợp, điều phối công tác trong các lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch-đầu tư, đất đai, xây dựng, giải phóng mặt bằng, đảm bảo cho sự chỉ đạo điều hành của UBND các cấp được thực hiện thông suốt, có hiệu quả.

e) Sở Nội vụ phối hợp với UBND quận, huyện, thị xã thực hiện việc rà soát, trình UBND thành phố sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố theo Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ và Đề án “Kiện toàn, sắp xếp mô hình tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn dân cư, tổ dân phố, thôn, xóm ở xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Hà Nội” của Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội. Kiện toàn tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố phù hợp và đồng bộ với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc các Sở, Ban Ngành Thành phố và UBND quận, huyện, thị xã; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm và năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao

a) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao; từng Sở, Ban, Ngành; UBND quận, huyện, thị xã xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh, biên chế đội ngũ công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao. Từ đó, xác định rõ biên chế của từng Sở, Ban, Ngành Thành phố và biên chế thuộc UBND quận, huyện, thị xã. Nội dung, phương pháp xây dựng Đề án theo hướng dẫn của Sở Nội vụ. Phấn đấu trong năm 2013 các Sở, Ban, Ngành Thành phố và UBND quận, huyện, thị xã xây dựng xong Đề án, việc thẩm định và thực hiện quy trình giao biên chế hành chính, sự nghiệp từ năm 2014 sẽ căn cứ vào Đề án xác định vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức tốt việc tuyển dụng đội ngũ công chức, viên chức; bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí, tiêu chuẩn chức danh, đảm bảo thu hút được người có trình độ, năng lực tham gia đội ngũ công chức, viên chức của Thành phố.

b.1) Giao Sở Nội vụ:

- Tham mưu, xây dựng Văn bản để hoàn thiện các quy định của Thành phố về tuyển dụng công chức, viên chức gắn với việc xây dựng các quy định về thu hút, tuyển dụng tài năng trẻ, nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố. Thời gian hoàn thành vào quý I năm 2013.

- Tuyển dụng 1000 công chức nguồn cho các cơ quan hành chính của Thành phố, theo Đề án tuyển dụng, đào tạo và sử dụng 2000 công chức nguồn của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội; từ việc xác định cơ cấu, tiêu chuẩn, đến tổ chức tuyển chọn, đào tạo bồi dưỡng, bố trí công tác. Đảm bảo đội ngũ công chức nguồn có chất lượng đầu vào cao hơn số được tuyển dụng thường xuyên. Sau khi tuyển và đào tạo theo nội dung chương trình phù hợp, sẽ đưa về xã, phường, thị trấn công tác để tiếp tục

học tập kinh nghiệm, kiến thức thực tiễn. Sau 05 năm công tác tại cơ sở, theo yêu cầu nhiệm vụ và quỹ biên chế, sẽ tổ chức đánh giá trình độ, năng lực và thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định để có thể thay thế số công chức nghỉ hưu ở các Sở, Ngành; quận, huyện, thị xã. Năm 2013 tổ chức tuyển 500 người, năm 2014 tuyển 500 người.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương sử dụng 5% biên chế tạo nguồn để đưa cán bộ, công chức, sau khi được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng hành chính, kỹ năng xử lý tình huống nghiệp vụ chuyên sâu về cơ sở xã, phường, thị trấn để tiếp tục học tập, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn. Kinh phí phục vụ cho công tác này chi từ nguồn ngân sách đào tạo của thành phố.

b.2) Các Sở, Ban, Ngành Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã, trên cơ sở cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh, biên chế được giao, tiến hành rà soát, đánh giá số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, từ đó xác định rõ số lượng, cơ cấu, trình độ chuyên môn của người cần tuyển dụng để bổ sung đội ngũ công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình.

b.3) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã tham mưu và tổ chức tốt các kỳ thi tuyển công chức, viên chức từ khâu xác định chỉ tiêu, cơ cấu cần tuyển, đăng ký hồ sơ, xây dựng đề thi, tổ chức thi, chấm thi... đảm bảo đúng quy định của pháp luật, có các biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn tiêu cực trong thi tuyển, tuyển được người thực sự có năng lực vào đội ngũ công chức, viên chức.

c) Thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ, đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, đúng quy định của pháp luật, đồng thời phát huy dân chủ, lựa chọn và giới thiệu được người có đủ phẩm chất và năng lực để bầu cử, bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý cơ quan hành chính nhà nước.

d) Tập trung xây dựng, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Giao Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện:

- Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã. Trong đó, ngoài các quy định về thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận thăng công chức cấp xã, cần có quy định chặt chẽ về điều kiện, trình tự, thủ tục bố trí cán bộ cấp xã sang vị trí công chức cấp xã nhằm đảm bảo tính chuyên môn, ổn định lâu dài của đội ngũ công chức xã, phường, thị trấn. Dự kiến hoàn thành quy chế vào quý II năm 2013.

- Hàng năm thực hiện đầy đủ việc thống kê, tổng hợp, nắm chắc số lượng, cơ cấu, trình độ chuyên môn của đội ngũ công chức cấp xã;

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND quận, huyện, thị xã tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo Kế hoạch của Thành phố, đảm bảo đúng cơ cấu chức danh, đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, phấn đấu tới năm 2015 có 80% công chức cấp xã có trình độ đại học phù hợp với chức danh đảm nhiệm;

- Chỉ đạo UBND huyện, quận, thị xã xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra, thanh tra công vụ hàng năm đối với việc thực thi chức trách, nhiệm vụ của UBND cấp xã và của đội ngũ công chức xã, phường, thị trấn.

- Xây dựng Đề án trình HĐND Thành phố về số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố. Thời gian hoàn thành vào quý I năm 2013.

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hành chính; cán bộ, công chức cấp xã, đặc biệt là đào tạo lớp nguồn, nhằm nâng cao trình độ, năng lực quản lý, điều hành; trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức; rèn luyện, nâng cao đạo đức công vụ; ý thức trách nhiệm hoàn thành công việc được giao, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế. Phần đầu đến cuối nhiệm kỳ có 100% cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí chức danh, có năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- 100% thành viên UBND cấp huyện có trình độ chuyên môn đại học, trong đó có 30% có trình độ trên đại học; 60% thành viên UBND cấp xã có trình độ chuyên môn đại học, phần đầu tiếp tục nâng cao trình độ trên đại học.¹

- 100% thành viên UBND cấp huyện có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, trong đó 90% trở lên có trình độ cử nhân, cao cấp; 100% thành viên UBND cấp xã có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên, khuyến khích thành viên UBND cấp xã học tập để có trình độ lý luận cử nhân, cao cấp.²

- 95% công chức các Sở, Ngành Thành phố có trình độ đại học trở lên, trong đó 20% có trình độ trên đại học; 95% công chức thuộc UBND cấp huyện có trình độ đại học, 10% có trình độ trên đại học; 80% công chức cấp xã (trừ các chức danh Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn, Trưởng Công an xã, thị trấn) có trình độ đại học, khuyến khích việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên đại học.³

- 80% công chức các Sở, Ngành Thành phố được đào tạo về lý luận chính trị, trong đó 30% có trình độ cử nhân, cao cấp; 50 % có trình độ trung cấp; 60% công chức cơ quan chuyên môn cấp huyện có trình độ lý luận chính trị, trong đó 20% có trình độ cử nhân, cao cấp, 40% có trình độ trung cấp; 30% công chức cấp xã có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.⁴

¹. Hiện tại, có 98,8% thành viên UBND cấp huyện có trình độ chuyên môn đại học trở lên, trong đó 18,9% trên đại học; 43,7% thành viên UBND cấp xã có trình độ chuyên môn đại học trở lên, trong đó 0,7% trên đại học.

². Hiện tại, có 83,8% thành viên UBND cấp huyện có trình độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp; 10,2% có trình độ trung cấp; 5,7% thành viên UBND cấp xã có trình độ cử nhân, cao cấp, 73,3% có trình độ trung cấp.

³. Hiện tại, có 85,87% công chức các Sở, Ngành Thành phố có trình độ chuyên môn đại học trở lên, trong đó 11,66% có trình độ trên đại học; 87,61% công chức thuộc UBND cấp huyện có trình độ chuyên môn đại học trở lên, trong đó 5,43% có trình độ trên đại học; 51,18% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn đại học trở lên phù hợp với chức danh, trong đó có 0,69% trên đại học.

⁴. Hiện tại 11,64% công chức các Sở, Ngành Thành phố có trình độ lý luận chính trị cử nhân, cao cấp, 34,42% có trình độ trung cấp; 13,41% công chức cấp huyện có trình độ cử nhân, cao cấp, 28,97% có trình độ trung cấp; 0,3% công chức cấp xã có trình độ cử nhân, cao cấp, 22,8% có trình độ trung cấp..

- Đến cuối nhiệm kỳ, về cơ bản, đội ngũ cán bộ, công chức hành chính được bồi dưỡng chương trình quản lý hành chính nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức.

e) Thực hiện đầy đủ mọi chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Nghiên cứu, có thêm các chế độ đãi ngộ của Thành phố để động viên cán bộ, công chức, viên chức.

Giao Sở Tài chính chủ trì nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện:

- Đề án “Nghiên cứu, xây dựng cơ chế hỗ trợ, đãi ngộ để tăng thu nhập (ngoài lương) bảo đảm ổn định đời sống cán bộ, công chức, viên chức”.

Thời gian hoàn thành vào quý IV năm 2012;

- Đề án “Điều chỉnh, nâng cao mức khoán chi phí hành chính hợp lý”. Thời gian hoàn thành vào quý II năm 2013.

g) Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật. Việc đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức phải theo các tiêu chí cụ thể, gắn với chất lượng, hiệu quả công việc. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống cơ cấu điểm đánh giá cán bộ, công chức hàng năm theo hướng: Có điểm đánh giá của cơ quan đang công tác, có điểm đánh giá của cơ quan cấp trên và điểm đánh giá của cơ quan cấp dưới. Nghiên cứu, xây dựng chế độ tiền thưởng hợp lý đối với cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Giao Ban Thi đua (Sở Nội vụ) nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện: Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố”. Thời gian hoàn thành vào quý I năm 2013.

h) Xây dựng hệ thống chế tài mạnh và kịp thời xử lý ngay các trường hợp sai phạm ở các ngành, các lĩnh vực, trước hết là trong các lĩnh vực: Trật tự xây dựng; cấp phép xây dựng; quản lý đất đai; tuyển dụng công chức, viên chức...

i) Thực hiện rà soát, tinh giản biên chế công chức, viên chức theo các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Các Sở, Ban, Ngành Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn:

a.1) Sắp xếp bố trí, kiện toàn bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” tại cơ quan mình, đảm bảo đủ số công chức, có trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu trong giao dịch hành chính của tổ chức và công dân.

Thực hiện đồng bộ cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại từng cơ quan theo chỉ đạo của UBND Thành phố. Đối với UBND cấp huyện, thống nhất thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại một đầu mối duy nhất là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc văn phòng HĐND và UBND quận, huyện, thị xã.

Chỉ tiêu: 100% các thủ tục hành chính có liên quan đến tổ chức và cá nhân đều được thực hiện thông qua cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Đến năm 2015, trên 80% người dân và doanh nghiệp hài lòng về hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, 100% hồ sơ hành chính được giải quyết đúng hạn, cắt giảm trên 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

a.2) Thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, gắn việc rà soát thủ tục hành chính với rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức. Kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp theo quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý.

Giao Văn phòng UBND Thành phố chủ trì, hàng năm thực hiện hướng dẫn, chỉ đạo việc rà soát quy định thủ tục hành chính hiện đang thực hiện, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các thủ tục hành chính mới của Thành phố. Tiếp tục đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính, tập trung ở một số lĩnh vực: Đầu tư; quy hoạch; xây dựng; đền bù, hỗ trợ, tái định cư; lao động, thương binh và xã hội; tư pháp, hộ tịch.

a.3) Thường xuyên rà soát, chuẩn hóa, công khai hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại tất cả các cơ quan, đơn vị. Công khai đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng các thông tin về thủ tục hành chính, các thông tin về quy hoạch xây dựng Thủ đô, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất..vv.

- Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Cung cấp hệ thống các thông tin về quy hoạch xây dựng Thủ đô và các bản đồ quy hoạch khác có liên quan ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Đề án: “Cung cấp thông tin về quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, dự án đầu tư có sử dụng đất, các loại bản đồ quy hoạch khác có liên quan ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện Đề án: “Bố trí camera giám sát hoạt động giao dịch tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Đầu tư máy móc, trang thiết bị công nghệ thông tin đồng bộ cho UBND cấp xã nhằm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính”.

b) Từng bước thực hiện việc hiện đại hóa cơ quan hành chính và các hoạt động quản lý hành chính nhà nước, trên cơ sở đổi mới phương thức và lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức. Hạn chế hội họp và ban hành giấy tờ hành chính, mở rộng việc giao ban, hội họp trực tuyến. Triển khai có hiệu quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính. Đến năm 2015, có trên 80% văn bản, tài liệu chính thức giữa các cơ quan hành chính được thực hiện trên mạng điện tử; 100% các Sở, Ban, Ngành, huyện, quận, thị xã; 50% xã, phường, thị trấn hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin nội bộ; 100% Sở, Ban, Ngành; UBND huyện, quận, thị xã có cổng thông tin điện tử; 100% cơ quan hành chính của Thành phố áp dụng và được cấp chứng chỉ ISO 9001:2008.

-Giao UBND các quận, huyện: Tây Hồ, Long Biên, Chương Mỹ, Thạch Thất, Từ Liêm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn Thành phố xây dựng và triển khai thực hiện Đề án: Xây dựng mô hình điem về cải cách hành chính của thành phố và áp dụng mô hình “cơ quan điện tử”.

Tiến độ triển khai, thực hiện các Đề án nêu trên theo Kế hoạch công tác cải cách hành chính hàng năm của thành phố.

c) Giao Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế-xã hội Hà Nội, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đoàn thể, hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện điều tra, thăm dò dư luận xã hội đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính, sự hài lòng của tổ chức và công dân đối với các cơ quan hành chính Thành phố.

d) Triển khai thực hiện tốt các nội dung nhiệm vụ và hoàn thành các chỉ tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015 (Ban hành kèm theo Quyết định 1909/QĐ-UBND ngày 08/5/2012 của UBND Thành phố Hà Nội) và các Kế hoạch công tác cải cách hành chính hàng năm của UBND Thành phố.

4. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế, xây dựng đô thị, văn hóa- xã hội, an ninh- quốc phòng

a) Các Sở, Ban, Ngành Thành phố thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật, khảo sát hiện trạng thực tiễn ngành, lĩnh vực đang quản lý, thường xuyên rà soát các cơ chế, chính sách của Thành phố để kịp thời tham mưu với UBND Thành phố thực hiện việc ban hành mới, điều chỉnh, bổ sung các quy định hoặc trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Giao Sở Tư pháp định kỳ vào quý IV hàng năm có báo cáo đánh giá công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời trên cơ sở đề xuất của các Sở, Ban, Ngành Thành phố, xây dựng Kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật vào năm sau của HĐND và UBND Thành phố;

b) Thường xuyên rà soát, điều chỉnh việc phân công, phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức vv... giữa UBND Thành phố với các Sở, Ban, Ngành và UBND huyện, quận, thị xã; xã, phường, thị trấn nhằm phát huy cao nhất hiệu quả công tác của từng cơ quan, đơn vị, của từng cấp, từng ngành, đồng thời đảm bảo sự vận hành đồng bộ của cả hệ thống.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Kết hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa phân cấp quản lý kinh tế-xã hội với phân cấp ngân sách và phân cấp về quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố”. Thời gian hoàn thành vào quý I năm 2013.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra của UBND Thành phố; tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đô thị, quản lý tài chính vv... Các Sở, Ban, Ngành Thành phố; UBND quận, huyện thị xã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

d) Xây dựng và thực hiện quy chế giám sát của nhân dân đối với việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước ở cơ sở. Đánh giá kết quả và tiếp tục xây dựng kế hoạch triển khai có hiệu quả việc thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

5. Đầu tư cơ sở vật chất, trụ sở làm việc của tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở xã, phường, thị trấn, trụ sở các cơ quan hành chính Thành phố

a) Thực hiện việc rà soát, đánh giá hiện trạng và quy hoạch trụ sở làm việc của cơ quan Đảng, HĐND, UBND, UBMT Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở xã, phường, thị trấn, khu dân cư; tổng hợp nhu cầu đầu tư sửa chữa, nâng cấp, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện việc bố trí quỹ đất, lập dự án đầu tư xây mới trụ sở các cơ quan còn đang phải đi thuê, trụ sở cũ nát, không đáp ứng được yêu cầu. Dự kiến giai đoạn từ năm 2011-2013 đầu tư 177 trụ sở; giai đoạn từ năm 2013-2015 đầu tư 101 trụ sở. Đảm bảo đến hết năm 2015, trụ sở các xã, phường, thị trấn cơ bản đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

b) Các Sở, Ban, ngành thành phố; UBND quận, huyện, thị xã rà soát, đánh giá, tổng hợp nhu cầu và xây dựng Kế hoạch đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức gắn với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, nhất là đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin. Bố trí kinh phí đào tạo cán bộ nguồn chủ chốt của xã, phường, thị trấn.

c) Giao Sở Xây dựng rà soát, đánh giá hiện trạng trụ sở làm việc của các Sở, Ban, Ngành thành phố. Tiến hành xây dựng khu liên cơ hành chính cho các cơ quan hành chính thành phố, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng “cơ quan điện tử”, ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, phối hợp công tác, giảm thời gian đi lại của các tổ chức, công dân, giảm ùn tắc giao thông.

6. Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương; của các cấp ủy đảng, vai trò của HĐND các cấp, phối hợp chặt chẽ với UBMT Tổ quốc, phát huy tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố thường xuyên bám sát, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương, để xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của Hà Nội, nhất là ở các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng và quản lý đô thị, quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư, tổ chức bộ máy, cơ chế tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao...vv, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn của thành phố và phát huy tốt các tiềm năng, thế mạnh của Thủ đô.

b) Thường xuyên bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng. Chủ động đề xuất, xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác, các biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện đề xin ý kiến của cấp ủy. Quá trình triển khai thực hiện, cần tạo sự đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Mọi cán bộ, công chức, viên chức cần nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của cấp ủy đảng, quyết định của cơ quan hành chính nhà nước, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cùng thực hiện. Chống mọi biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống...đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ.

c) Các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt việc tham mưu, đề xuất, chuẩn bị các dự thảo Đề án, Nghị quyết để trình HĐND tại mỗi kỳ họp theo quy định. Đảm bảo để HĐND tiến hành việc thảo luận, xem xét và quyết định, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt

động quản lý điều hành của cơ quan hành chính. Chuẩn bị tốt mọi nội dung và điều kiện làm việc để HĐND thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của cơ quan hành chính theo quy định của pháp luật. Thường xuyên phối hợp với UBMT Tô quốc và các đoàn thể nhân dân để tuyên truyền, thực hiện nhiệm vụ; lắng nghe ý kiến phản biện, giám sát, góp ý của Mặt trận và các đoàn thể nhằm tạo sự thống nhất, hiệu quả trong quá trình quản lý hành chính. Xây dựng và thực hiện quy chế giám sát của nhân dân đối với việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước ở cơ sở.

d) Tăng cường sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến cho nhân dân biết các quy định của pháp luật, các chủ trương của thành phố. Trên cơ sở đó hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của công dân, tự giác thực hiện các chủ trương, quyết định của chính quyền nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, giải phóng mặt bằng.

e) Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đảm bảo để mọi người dân được biết, được tham gia ý kiến, được bàn và quyết định các nội dung công việc của chính quyền, các công việc có liên quan tới lợi ích của nhân dân theo đúng quy định của pháp luật. Từ đó tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân, đảm bảo các chủ trương của Đảng và nhà nước được thực thi một cách có hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Đề án của UBND Thành phố, các Sở, Ban, Ngành Thành phố; UBND huyện, quận, thị xã xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể của cơ quan, đơn vị, báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) trong tháng 12/2012.

2. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực, đầu mối phối hợp giữa các Sở, Ban, Ngành Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã; đề xuất với UBND Thành phố danh mục các quy chế phối hợp giữa các Sở, Ngành, quận, huyện, thị xã ở các lĩnh vực cần thiết.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổng hợp việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách, tham mưu xây dựng, điều chỉnh bổ sung các quy định về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội; tham mưu, tổng hợp đề xuất các dự án đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc tại các xã, phường, thị trấn.

5. Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn rà soát, đánh giá, tổng hợp nhu cầu đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức toàn thành phố.

Hướng dẫn các Sở, Ban, Ngành Thành phố và UBND quận, huyện, thị xã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao trong Đề án.

6. Thanh tra Thành phố tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất của UBND Thành phố, theo quy định của pháp luật; tiến hành kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đô thị, quản lý tài chính vv...

7. Định kỳ 06 tháng, các Sở, Ban Ngành Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã có báo cáo việc triển khai thực hiện Đề án về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ)

để kịp thời tổng hợp báo cáo Thành ủy, đồng thời tiếp tục triển khai chỉ đạo thực hiện các bước công việc tiếp theo.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Các Sở, Ban, Ngành Thành phố;
- UBND huyện, quận, thị xã;
- Các Đ/c thành viên UBND Thành phố;
- CVP, các PVP UBND Thành phố
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thảo

www.LuatVietnam.vn

**Số lượng, chất lượng thành viên UBND các cấp
thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2011 – 2016**

1. Ủy ban nhân dân thành phố

Tổng số 13 thành viên, gồm: Chủ tịch, 06 Phó Chủ tịch, 06 Ủy viên;

- Trình độ đào tạo chuyên môn: 100% có trình độ Đại học và trên Đại học, trong đó:

+ Tiến sĩ: 6 người (46,15%),

+ Thạc sĩ: 02 người (15,38%),

+ Đại học: 05 người (38,46%).

- Trình độ lý luận: Cử nhân, cao cấp: 13 người (100%).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Thành viên UBND cấp huyện thuộc thành phố Hà Nội nhiệm kỳ (2011 - 2016) có tổng số 254 thành viên gồm:

- Trong đó trình độ đào tạo chuyên môn:

+ Tiến sĩ: 6 người, chiếm 2,4%;

+ Thạc sĩ: 42 người, chiếm 16,5 %;

+ Đại học: 203 người chiếm 79,9%;

+ Cao đẳng 3 người chiếm 1,2%.

- Trình độ lý luận chính trị:

+ Cao cấp và tương đương 213 người, chiếm 83,8%;

+ Trung cấp 26 người, chiếm 10,2%.

1. Ủy ban nhân dân cấp xã

Thành viên UBND cấp xã thuộc thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2011- 2016 có 2493 thành viên.

- Trong đó trình độ đào tạo chuyên môn:

+ Thạc sĩ 17 người, chiếm 0,7%;

+ Đại học 1073 người, chiếm 43,0%;

+ Cao đẳng 127 người, chiếm 5,0%;

+ Trung cấp 702 người, chiếm 28,0%.

- Trình độ lý luận chính trị:

+ Cao cấp và tương đương 141 người, chiếm 5,7%;

+ Trung cấp lý luận chính trị 1829 người, chiếm 73,3%.

**SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Tính đến ngày 31/12/2011)**

STT	Tên đơn vị	TỔNG SỐ	CHIA THEO TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO												
			CHUYÊN MÔN					CHÍNH TRỊ			QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC				
			TIẾN SĨ	THẠC SĨ	ĐẠI HỌC	CAO ĐẲNG	TRUNG CẤP	CÒN LẠI	CỬ NHÂN	CAO CẤP	TRUNG CẤP	CV CAO CẤP	CV CHÍNH	CHUYÊN VIÊN	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
A	KHỐI SỞ, NGÀNH	4,236	35	459	3,143	65	250	284	53	440	1,458	53	532	1,994	
	Tỷ lệ %		0.83%	10.84%	74.20%	1.53%	5.90%	6.70%	1.25%	10.39%	34.42%	1.25%	12.56%	47.07%	
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	229	5	47	150	1	1	25	3	34	132	9	34	105	
2	Sở Xây dựng	261		18	194	14	14	21	1	25	50		28	139	
3	Sở Khoa học & Công nghệ	91	1	14	70	1	1	4	1	10	41		23	59	
4	Sở Lao động TB&XH	187	1	5	161	3	4	13	6	18	32	2	13	85	
5	Sở Tài chính	226	2	19	196	2	3	4		20	182		49	87	
6	Sở Nội vụ	135	1	31	78	4	17	4	6	32	59	5	45	48	
7	Sở Tài nguyên và MT	170		14	139	3	5	9		11	27		16	123	
8	Sở Giao thông vận tải	418	1	10	354	2	27	24	5	23	103	3	21	208	
9	Sở Quy hoạch kiến trúc	104	4	22	64	2	1	11		7	35		12	57	
10	Sở Nông nghiệp và PTNT	613	3	80	441	16	48	25	14	51	199	2	74	236	
11	Sở Công thương	714		17	535	4	75	83	5	38	114	5	60	283	
12	Sở TT truyền thông	68	1	11	55			1		9	31	2	11	47	
13	Sở Ngoại vụ	48	1	10	35		1	1		5	1	1	5	21	
14	Sở Văn hóa TT và Du lịch	182	3	15	134	1	21	8		15	135	2	8	140	
15	Sở Y tế	140	6	39	66	8	12	9	4	17	38	2	22	56	
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	144	2	57	71	1	7	6		28	31		31	69	
17	Văn phòng UBND TP	135	1	25	86		5	18	4	29	55	4	27	62	
18	Sở Tư pháp	75		5	65		3	2	1	12	46		13	39	
19	Thanh tra Thành phố	127		9	118				1	23	82	11	14	58	
20	Ban Dân tộc	19		1	17			1	1	4	2		1	10	
21	Văn phòng Đoàn ĐBQH	41	1	3	30		1	6	1	10	19	1	5	5	
22	Ban Chỉ đạo PCTN	16	1		14			1		7	4	2	6	1	
23	Ban Chỉ đạo GPMB	26	1	6	19					5	5	1	10	12	
24	Ban Quản lý khu CN&CX	67		1	51	3	4	8		7	35	1	4	44	
B	KHỐI QUẬN, HUYỆN	4,332	9	226	3,560	89	338	109	75	506	1,255	25	362	2,497	
	Tỷ lệ %		0.21%	5.22%	82.18%	2.05%	7.80%	2.52%	1.73%	11.68%	28.97%	0.58%	8.36%	57.64%	
1	Quận Hoàn Kiếm	199	1	12	167	1	14	3	1	13	66		19	132	
2	Quận Hai Bà Trưng	168		13	137		17	1	8	23	31	1	10	117	
3	Quận Ba Đình	181		10	148		12	11	4	12	51	2	18	98	
4	Quận Đống Đa	176		11	160	1	4		1	11	105		15	142	
5	Quận Tây Hồ	173		8	139		22	4	1	14	33		15	119	
6	Quận Thanh Xuân	143	1	10	126	1	3	2		21	59	1	17	67	
7	Quận Cầu Giấy	141	3	16	96	8	17	1	2	19	65		25	101	
8	Quận Hoàng Mai	170	1	12	152		4	1		21	42	2	13	122	
9	Quận Long Biên	118		13	104		1			21	43	2	7	98	
10	Huyện Từ Liêm	195	1	11	175		4	4	1	25	82	2	20	162	
11	Huyện Thanh Trì	189		6	166		10	7	1	47	84		22	142	
12	Huyện Gia Lâm	147		12	126		9		2	22	26		16	91	
13	Huyện Đông Anh	131		16	104	2	2	7		14	32	1	11	27	
14	Huyện Sóc Sơn	149		7	134	2	5	1	1	23	18	4	22	94	
15	Huyện Ba Vì	156		3	128	10	13	2		24	31		7	64	
16	Thị xã Sơn Tây	165		3	128	6	17	11	6	16	30		12	75	
17	Huyện Thạch Thất	154		4	127	10	9	4	10	28	41		7	112	
18	Huyện Phúc Thọ	115		1	90	1	18	5	4	14	35		5	69	
19	Huyện Đan Phượng	113		2	98	9	4		3	11	27		8	56	
20	Huyện Hoài Đức	170		5	137	6	16	6		14	54	2	10	97	
21	Huyện Quốc Oai	131		3	111	3	13	1		14	50		14	48	
22	Huyện Chương Mỹ	118		1	104	4	9		4	20	45	1	6	81	
23	Quận Hà Đông	177		9	149	1	12	6	3	11	44		5	58	
24	Huyện Thanh Oai	103		3	78	6	12	4		10	37		5	58	
25	Huyện Thương Tín	131	1	7	99		16	8		23	35	2	19	72	
26	Huyện Ứng Hòa	120		3	85	2	21	9	5	4	29		3	57	
27	Huyện Phú Xuyên	135		2	99	2	24	8	3	12	30		9	50	
28	Huyện Mỹ Đức	145	1	19	90	11	21	3	15	7	20	4	10	33	
29	Huyện Mê Linh	119		4	103	3	9			12	10		13	47	
	TỔNG CỘNG	8,568	44	685	6,703	154	588	393	128	946	2,713	78	894	4,491	

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

(số liệu tính đến ngày 15/9/2012)

S T T	CHỨC DANH CÔNG CHỨC CẤP XÃ	TỔNG SỐ HIỆN CÓ	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN PHÙ HỢP						CHƯA QUA ĐÀO TẠO	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN KHÔNG PHÙ HỢP		TRÌNH ĐỘ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ	
			TIỀN SỸ	THẠC SỸ	ĐẠI HỌC	CAO ĐẲNG	TRUNG CẤP	SƠ CẤP		ĐẠI HỌC TRỞ LÊN	CAO ĐẲNG TRUNG CẤP	CAO CẤP, CỬ NHÂN	TRUNG CẤP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ	5476	0	38	2765	287	1752	64	217	237	116	16	1246
	Tỉ lệ			0,69%	50,49%	5,24%	31,99%	1,17%	3,96%	4,33%	2,12%	0,29%	22,75%
1	Quận Ba Đình	148	0	0	96	5	29	1	0	15	2	0	35
2	Quận Hoàn Kiếm	133	0	1	87	4	39	0	0	2	0	0	13
3	Quận Đống Đa	208	0	1	152	6	36	0	0	11	2	0	34
4	Quận Hai Bà Trưng	200	0	0	152	9	39	0	0	0	0	0	38
5	Quận Tây Hồ	84	0	0	68	1	12	0	0	3	0	0	13
6	Quận Thanh Xuân	141	0	2	108	1	22	0	0	7	1	0	1
7	Quận Cầu Giấy	79	0	2	54	10	8	0	0	5	0	0	20
8	Quận Hoàng Mai	161	0	4	128	3	26	0	0	0	0	0	33
9	Quận Long Biên	141	0	3	114	7	17	0	0	0	0	0	30
10	Quận Hà Đông	198	0	14	119	7	31	4	4	17	2	1	51
11	Huyện Thanh Trì	139	0	0	91	0	44	0	0	4	0	15	36
12	Huyện Đông Anh	226	0	1	147	3	54	2	1	6	12	0	55
13	Huyện Gia Lâm	168	0	2	76	10	77	0	3	0	0	0	62
14	Huyện Từ Liêm	182	0	3	126	3	38	0	0	8	4	0	67
15	Huyện Sóc Sơn	238	0	0	115	5	105	0	6	3	4	0	63
16	Huyện Ba Vì	289	0	0	90	28	145	4	15	5	2	0	61
17	Thị xã Sơn Tây	142	0	0	87	1	40	1	6	7	0	0	26
18	Huyện Phúc Thọ	225	0	0	108	20	81	1	15	0	0	0	54
19	Huyện Đan Phượng	158	0	0	48	12	74	1	6	11	6	0	47
20	Huyện Quốc Oai	196	0	0	69	14	77	4	14	9	9	0	74
21	Huyện Thạch Thất	203	0	0	67	12	61	3	17	35	8	0	81
22	Huyện Hoài đức	197	0	1	97	7	56	0	15	18	3	0	19
23	Huyện Chương Mỹ	315	0	1	126	26	110	1	19	18	14	0	61
24	Huyện Thanh Oai	187	0	1	64	23	58	7	16	8	10	0	39
25	Huyện Thường Tín	252	0	1	101	20	99	0	15	11	5	0	81
26	Huyện Phú Xuyên	261	0	0	96	11	110	5	13	9	17	0	44
27	Huyện Ứng Hòa	234	0	0	65	14	90	5	30	20	10	0	54
28	Huyện Mỹ Đức	191	0	0	53	16	78	12	22	5	5	0	54
29	Huyện Mê Linh	180	0	1	61	9	96	13	0	0	0	0	0